

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 412/2020/HS-PT

Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Đông;

***Các Thẩm phán:*** Ông Ngô Tự Học;

Ông Hồ Đình Trung.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 490/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Văn S;** sinh năm 1988; nơi sinh, chỗ ở hiện nay và ĐKKHKT: Xóm 1, xã T, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị S; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị cáo Nguyễn Văn T có kháng cáo nhưng sau đó đã rút toàn bộ kháng cáo; ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T. Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T, Đặng Văn H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N không kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ đầu tháng 11 năm 2019, Đỗ Văn T nhiều lần đồng ý cho Nguyễn Chí G, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn N và một số đối tượng khác đánh bạc ăn tiền ở nhà mình để thu tiền phé (BL 60-63, 412-413, 280-281). Trưa ngày 25/11/2019, Đỗ Văn T, Nguyễn Chí G, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H và Phạm Văn S ăn trưa cùng nhau. Trong bữa ăn, các đối tượng rủ nhau ăn xong thì về nhà Đỗ Văn T đánh bạc dưới hình thức 3 cây được thua bằng tiền, T đồng ý. Khoảng 14h cùng ngày, các đối tượng đi về nhà Đỗ Văn T đánh bạc tại gian bếp. Sau đó thì có thêm Đặng Văn H, Nguyễn Văn T và Bùi Thanh T đến cùng tham gia đánh bạc. Đỗ Văn T sau khi về nhà thì đi ngủ, không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ có tổng cộng 52 lá, chỉ sử dụng các lá bài từ A,2,3,4,5,6,7,8,9 với 04 chất cơ, rô, tép, bích. Người cầm chương là người chia bài, chia lần lượt theo vòng cho những người còn lại tham gia đánh bạc cho đến khi mỗi người đủ 3 lá bài. Trước khi xem bài, người chơi có thể cược theo mức tiền, thấp nhất 50.000đ, cao nhất 200.000đ, người chơi tự cộng tổng điểm của 03 lá bài, thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 10 điểm với các chất bài từ cao đến thấp là cơ, rô, tép, bích. Người chơi sẽ so sánh điểm với người cầm chương, nếu điểm cao hơn người cầm chương thì thắng số tiền cược, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì thua số tiền đã cược, nếu bằng điểm thì so chất bài. Nếu được 10 điểm thì được gấp đôi tiền cược, nếu được Sấp hơn điểm (03 lá bài giống nhau như 1-1-1, 2-2-2,...) thì được gấp 03 lần tiền cược. Nếu một trong số người chơi được 10 điểm cao nhất thì chương cũ phải trả số tiền gấp đôi số tiền đặt cược và chuyển cầm chương cho người đó.

Quá trình đánh bạc tại nhà T, các đối tượng tham gia đánh bạc tự quy định với nhau: Nếu người nào cầm chương được 10 điểm hoặc Sấp ăn cả làng thì tự bỏ ra 50.000đ tiền gà để cho đưa cho chủ nhà. Ngày 25/11/2019, các đối tượng để 300.000đ tiền gà trên mặt bàn bếp ga trong gian bếp. Sau khi ngủ dậy, T xuống dưới bếp thì thấy 300.000đ, biết đó là tiền gà của mình nên T cất vào trong ví (BL 66-69, 88, 122-137, 160-174, 198-210, 236-248, 318-337, 363-377, 408-420, 451-468).

Khoảng 15h20p, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Đ đã bắt quả tang, thu giữ dưới chiếu số tiền 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan (BL 5-9).

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đỗ Văn T, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đ còn thu giữ trong két sắt 12 “Giấy biên nhận vay tiền và cam kết trả nợ” liên quan đến việc cho vay nặng lãi (BL 11-14).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã xác định hành vi, số tiền các đối tượng mang đi sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Phạm Văn S mang đi 510.000đ, quá trình chơi bạc bị cáo khai có vay của các đối tượng cùng chơi 2.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, S không nhớ rõ đang thắng hay thua và đã bỏ hết tiền của mình xuống chiếu, thu giữ trên người S số tiền 10.000đ. Số tiền S mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.500.000đ (BL 369-372).

Nguyễn Chí G mang đi 5.500.000đ, khi bị bắt quả tang, G không nhớ rõ đang thắng hay thua, bỏ số tiền cầm trên tay xuống chiếu, thu giữ trên người G số tiền 2.580.000đ. Số tiền G mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.500.000đ (BL 416-417).

Trịnh Văn H mang đi 5.500.000đ, khi bị bắt quả tang, H không nhớ rõ đang thắng hay thua, bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu. Số tiền H mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.500.000đ (BL 463-464).

Bùi Thanh T mang đi 5.000.000đ, trong quá trình đánh bạc, T thắng nên cắt 7.000.000đ vào trong người, khi bị bắt quả tang đã bỏ số tiền cầm trên tay xuống chiếu, thu giữ trên người số tiền 7.000.000đ. Số tiền T mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.000.000đ (BL 206-207).

Nguyễn Văn T mang đi 250.000đ, khi bị bắt quả tang, T đang thua và bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu. Số tiền T mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 250.000đ (BL 132-133).

Đặng Văn H mang đi 8.000.000đ, khi bị bắt quả tang, H không nhớ rõ đang thắng hay thua và đã bỏ hết tiền của mình xuống chiếu, thu giữ trên người H số tiền 57.000đ. Số tiền H mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.000.000đ (BL 244-245).

Nguyễn Văn T mang đi 530.000đ, khi bị bắt quả tang, T đang thua và bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu. Số tiền T mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 530.000đ (BL 170-171).

Trần Quốc Đ mang đi 3.600.000đ, khi bị bắt quả tang, Đ không nhớ rõ đang thắng hay thua, bỏ toàn bộ số tiền xuống chiếu. Số tiền Đ mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.600.000đ (BL 332-333).

Nguyễn Văn N mang đi 10.000.000đ, N bỏ ra số tiền 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt N không rõ thắng hay thua, bỏ toàn bộ số tiền trên tay xuống chiếu. Tạm giữ trên người của N số tiền 9.000.000đ, N khai nhận sử dụng số tiền trên vào việc riêng, không dùng để đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác minh được N khai báo đúng sự thật. Như vậy, số tiền N mang đi sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.000.000đ (BL 282-285).

Trong quá trình điều tra vụ án, Đỗ Văn T, Nguyễn Chí G, Nguyễn Văn N khai trước đó nhiều lần đánh bạc tại nhà T, tuy nhiên không nhớ rõ các đối

tượng tham gia đánh bạc cùng và không nhớ số tiền đánh bạc trong các lần, nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với các lần đó.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ xác minh được trước đây, T có kinh doanh cửa hiệu cầm đồ tại nhà. Đến khoảng đầu năm 2019, T không kinh doanh cầm đồ nhưng vẫn hoạt động cho vay tiền tính lãi theo ngày. T thừa nhận các “Giấy biên nhận vay tiền và cam kết trả nợ” mà Cơ quan CSĐT thu giữ là giấy biên nhận của những người đến vay tiền. Lãi suất T thỏa thuận với người vay là 3.000đ/triệu/ngày tương đương 108%/ năm, mức lãi suất trên gấp 5,4 lần lãi suất tối đa mà luật quy định, lãi suất này được T thỏa thuận miệng với người vay và không ghi trên giấy vay tiền (BL 89-92).

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh người vay tiền và cầm cố tài sản, đủ căn cứ xác định hành vi cho vay lãi nặng và đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt; bị cáo T không kháng cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với riêng bị cáo Phạm Văn S;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T, Đặng Văn H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để chăm sóc mẹ già.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:** Bị cáo S trình bày, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm chỉ còn mẹ, chị gái bị cáo đi lấy chồng xa, nên hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình phải chăm sóc mẹ già có nhiều bệnh tật. Bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định.

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đã xử phạt các bị cáo các mức hình phạt như trong bản án là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo T có kháng cáo nhưng sau đó đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa;

Thẩm phán đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T nên không xét. Kháng cáo của bị cáo S trong hạn luật định nên chấp nhận để xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền đề ngày 17/8/2020 nên cần chấp nhận để xét.

Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn bố mất sớm chỉ còn mẹ, chị gái bị cáo đi lấy chồng xa nên hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già có nhiều bệnh tật. Thái độ của bị cáo tiếp tục ăn năn hối cải; có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, bản án sơ thẩm và xem xét đơn kháng cáo cũng như lời khai của bị cáo, đồng thời thông qua kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo S làm trong hạn; đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo Sơn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được chấp nhận để xem xét.

Đối với các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

#### **[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bị cáo:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã kết luận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo khác đã được công khai và tranh tụng đúng quy định tại phiên tòa sơ thẩm. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14h ngày 25/11/2019, Đỗ Văn T đồng ý cho các đối tượng Nguyễn Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T, Đặng Văn H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn N, đánh bạc dưới hình thức 03 cây, được thua bằng tiền tại nhà mình để chiếm hưởng bất hợp pháp 300.000đ. Đến 15h20p cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ dưới chiếu số tiền 23.500.000đ. Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 33.147.000đ. Quá trình điều tra, còn xác định Đỗ Văn T cho 07 người vay tiền với lãi suất 3.000đ/triệu/ngày tương đương 108%/năm, gấp 5,4

lần mức lãi suất mà luật quy định (20%/1 năm). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã xác định số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp của T khi cho 07 người vay tiền là 82.866.666đ. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn S, Đặng Văn H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T, Nguyễn Văn N, đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần và nền kinh tế cộng đồng. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực nhận biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lời vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và đáp ứng công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ tham gia, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án là đã đầy đủ và xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò đối với các bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc, được phân thành 2 nhóm. Nhóm 1 gồm các bị cáo tham gia từ đầu và có số tiền mang theo sử dụng để đánh bạc nhiều hơn bao gồm: Phạm Văn S, Trần Quốc Đ, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H. Nhóm 2 gồm các bị cáo vào sau có thời gian tham gia đánh bạc ít hơn là Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Bùi Thanh T và các bị cáo có số tiền mang theo sử dụng để đánh bạc ít gồm Nguyễn Văn N mang theo 1.000.000đ, Nguyễn Văn T mang theo 530.000đ; Nguyễn Văn T mang theo 250.000đ. Khi lượng hình và quyết định hình phạt đã xác định: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Chí G, Trịnh Văn H, Đặng Văn H, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Bùi Thanh T là những đối tượng chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và đã cho H, G, H, Đ được hưởng án treo là đúng quy định. Tuy bị cáo S khai khi đi đánh bạc chỉ mang 510.000 đồng, quá trình chơi đã vay thêm thành 2.500.000 đồng để chơi, do vậy đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù là thỏa đáng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bị cáo xuất

trình thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương; đơn có xác nhận của chính quyền nơi bị cáo sinh sống. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh bố chết sớm, bị cáo sống cùng và có trách nhiệm chăm sóc mẹ bị cáo đã ngoài 60 tuổi; chị gái bị cáo lấy chồng và sinh sống tại tỉnh T nên bị cáo là lao động chính; bị cáo có nhân thân tốt; được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 như đã phân tích nên có hai tình tiết giảm nhẹ; có địa chỉ rõ ràng. Như vậy so với các bị cáo đã được tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo thì bị cáo Sơn có các điều kiện như nhau. Nay bị cáo có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, vì vậy cần chấp nhận kháng cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cũng như thể hiện đường lối khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S; sửa một phần bản án sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về phần hình phạt đối với Phạm Văn S. Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, Điều 65 BLHS, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày 18/8/2020.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo Phạm Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- TTG - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Vũ Đông**